| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THƯỜNG TÍN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>***<br>Số: 132/2024/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc<br><br>*Thường Tín, ngày 20 tháng 6 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Duy T1, sinh năm 1982.

HKTT: Tổ dân phố 6, phường L, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Xóm 4, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn**: Chị Phạm Thị T2, sinh năm 1989.

HKTT và trú tại: Thôn N, xã V, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Nguyễn Duy T1 và chị Phạm Thị T2.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Duy T1 và chị Phạm Thị T2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Duy T1 và chị Phạm Thị T2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương C, sinh ngày 30/9/2019. Anh T1 và chị T2 tự thỏa thuận giao cháu Phương C cho anh Thắng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh T1, chị T2 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Nguyễn Duy T1 và chị Phạm Thị T2 tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Duy T1 tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng anh T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0016281 ngày 07/6/2024. Hoàn trả cho anh T1 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- UBND phường L, quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Anh Đoàn**